

Số: **25**/2019/ HNGĐ-ST

Ngày 18/6/2019

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lã Hùng Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Xuân Thuật.**

- Ông **Vũ Đức Hậu.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123 /2019/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 03 năm 2019 về tranh chấp “ xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 05 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐHPT ngày 30/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT : Thôn 8, xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Trú tại: Thôn Bát Đ, xã T, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(*Chị Th có mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Th trình bày: chị Nguyễn Thị Th kết hôn hợp pháp với anh Hoàng Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 26/10/2015 . Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một năm sau khi cưới thì đến năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng. Vợ chồng chị

Th, anh H thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi chửi, xúc phạm nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 03 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng chị Th, anh H bất đồng quan điểm, không tôn trọng, nhường nhịn nhau, không chia sẻ thông cảm cho nhau, giữa chị Th và anh H đều không cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, khiến cuộc sống gia đình luôn mâu thuẫn căng thẳng và bế tắc. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, xin được ly hôn anh Hoàng Văn H.

Về con chung : chị Th xác định chị và anh H không có con chung.

Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung: Chị Th xác định vợ chồng không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống với anh H luôn mâu thuẫn căng thẳng, bế tắc, vợ chồng không thể chia sẻ, cảm thông, tha thứ cho nhau, vợ chồng ly thân đã lâu nhưng anh H không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh H. Về con chung: không có. Tài sản riêng: Không có; Tài sản chung, công sức chung: Không có; Công nợ chung không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn H vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Hoàng Văn H, tổng đạt thông báo thụ lý và các giấy triệu tập đương sự, đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, tổng đạt hợp lệ thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với anh Hoàng Văn H, anh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 19/03/2019 đại diện Ủy ban nhân dân xã zb và bà Bùi Thị L (là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn H) cho biết: Cuộc sống chung của chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, nhiều lần xảy ra cãi chửi, bất đồng quan điểm. Nguyên nhân là do vợ chồng không thông cảm, chia sẻ, tôn trọng ý kiến của nhau. Chị Th đã bỏ đi khỏi nhà anh H từ tháng 03 năm 2018 cho đến nay không trở về, bản thân anh H, chị Th cũng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn, đoàn tụ vợ chồng. . Đối với anh H, bà Liên đã đưa mọi giấy tờ liên quan đến Tòa án triệu tập và thông báo nhưng anh H không có mặt là do anh H đi làm ăn xa nói là không về; Bà L cũng xác định là chị Th, anh H chưa có con chung. Nay đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã

thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

+ **Về nội dung vụ án:** Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn xin yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th đối với anh Hoàng Văn H.

Áp dụng điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th. Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ chung, nhà ở, đất ở, đất canh tác: Không đề cập xem xét giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn H - Nơi ĐKKHKT và trú tại : Thôn 8, xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do vậy việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015].

[2] Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Th và anh H về chung sống với nhau hạnh phúc, một năm đầu sau khi cưới thì đến năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng, bất đồng quan điểm, xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 03 năm 2018 cho đến nay. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Hoàng Văn H.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn H .

[3] Về con chung: Không có. HĐXX không xét .

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Nguyên đơn chị Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn H chưa có lời trình bày . Nên HĐXX xác định chưa giải quyết trong vụ án này . Giành quyền khởi kiện cho anh H bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 227, Điều 147-BLTTDS năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th đối với anh Hoàng Văn H về việc ly hôn .

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Không có .

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Chưa giải quyết . Giành quyền khởi kiện cho anh Hoàng Văn H bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Th đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009107, ngày 13/03/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Th phải nộp.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Án Hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử công khai, chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự “.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã B.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường